

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2018.

Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 11/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khoá X, kỳ họp thứ năm về phân bổ ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân bổ ngân sách địa phương năm 2018;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 2219/UBND-TH ngày 12/6/2017 về việc công khai số liệu dự toán ngân sách tỉnh năm 2017;

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2018, Sở Tài chính thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2018 như sau:

1. Tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2018:

1.1. Kết quả chung:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là: 2.038.870 triệu đồng đạt 88,65% (2.038.870/2.300.000) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 123,37% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

- Thu nội địa trên địa bàn tỉnh là 1.857.411 triệu đồng đạt 82,19% (1.857.411/2.260.000) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 13,86% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó: Có 9/13 khoản thu ước đạt và vượt tiến độ dự toán HĐND tỉnh giao (trên 75%), gồm: Thu từ khu vực DNNN; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; thu thuế TNCN; các khoản thu về nhà và đất; lệ phí trước bạ; thu các loại phí, lệ phí; thu cấp quyền khai thác khoáng sản và thu xổ số kiến thiết. Có 03/13 khoản thu không đạt tiến độ dự toán HĐND tỉnh giao, gồm:

Thu từ DN có vốn ĐTNN, thu khác ngân sách và thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 199.935 triệu đồng đạt 499,84% (199.935/40.000) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 933,23% so với cùng kỳ năm trước;

1.2. Về thuận lợi:

- 9 tháng đầu năm, tình hình kinh tế của tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực; các công trình trọng điểm, những nhiệm vụ đột phá trong năm 2018 đã được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai ngay sau dịp Tết nguyên đán, đặc biệt trong lĩnh vực thu hút đầu tư, phát triển các dự án năng lượng tái tạo điện gió, điện mặt trời.

- Công tác thu ngân sách thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự hỗ trợ và phối hợp tích cực của các Sở, ngành, địa phương theo Kế hoạch thi đua trong thực hiện nhiệm vụ thu, nộp ngân sách trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh phát động (KH 1755/KH-UBND ngày 03/5/2018).

- Bên cạnh đó, ngay từ đầu năm, ngành Thuế chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị 02/CT-UBND về tăng cường các biện pháp quản lý thu ngân sách năm 2018; triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, đơn đốc thu nộp ngân sách, tuyên truyền, phổ biến kịp thời chính sách pháp luật thuế, giải quyết kịp thời các kiến nghị, vướng mắc của DN, người dân, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu cho NSNN. Vì vậy, kết quả thu ngân sách (phần thu nội địa) 9 tháng đầu năm toàn tỉnh nói chung, hầu hết các địa phương, các khoản thu và lĩnh vực thu nói riêng ước đạt và vượt tiến độ dự toán thu ngân sách năm 2018 HĐND tỉnh giao (như nêu trên).

1.3. Về khó khăn:

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, công tác thu ngân sách 9 tháng đầu năm 2018 cũng gặp một số khó khăn, tác động giảm thu ngân sách, đó là:

Một số nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn chưa đảm bảo tiến độ dự toán được giao hoặc giảm thu so với cùng kỳ (như: Công ty Diageo VN giảm thu 32 tỷ so với cùng kỳ; thu phạt ATGT hụt thu: 2,5 tỷ so với dự toán...).

Nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền gia hạn thời gian sử dụng đất 24 tháng đối với những dự án chậm đưa đất vào sử dụng ngày càng có xu hướng tăng hoặc trở thành nợ khó thu mặc dù UBND tỉnh đã có nhiều giải pháp (kể cả việc kiến nghị với Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét sửa đổi, bổ sung một số chính sách tại Công văn 3677/UBND-KT ngày 29/8/2018), cơ quan thuế triển khai

nhều biện pháp đơn đốc thu nộp (như: khấu trừ tiền gửi ngân hàng, đình chỉ sử dụng hóa đơn, ...)

1.4. Về nguyên nhân một số khoản thu chưa đạt tiến độ dự toán HĐND tỉnh giao:

Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN (đạt 58,93%) do giảm thu từ Công ty Diageo VN (9 tháng ước thu được 52,7 tỷ, giảm 32 tỷ so với cùng kỳ).

Thu khác ngân sách (đạt 63,61%) do giảm thu từ thu phạt an toàn giao thông (9 tháng thu được 10,88 tỷ, hụt thu 3,12 tỷ so với dự toán).

2. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2018:

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2018: 2.347.016 tỷ đồng đạt 70,68% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 94,06% so với cùng kỳ năm trước; chi đầu tư thực hiện 319.104 triệu đồng đạt 68,28% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 115,84% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên: 2.026.912 triệu đồng, đạt 72,81% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 94,14% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Sự nghiệp giáo dục -đào tạo và dạy nghề đạt 65,1% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 104,43% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ đạt 130,64% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 125,28% so với cùng kỳ năm trước do chi thanh toán một số đề tài, dự án từ nguồn năm 2017 chuyển sang năm 2018 tiếp tục thanh toán, quyết toán.

+ Chi sự nghiệp y tế đạt 67,05% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 123,86% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp văn hóa Thông tin: đạt 63,29% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 78,26% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao đạt 82,7% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 95,37% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường đạt 64,54% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 64,28% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và hỗ trợ các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp đạt 74,1% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 97,68% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi đảm bảo xã hội đạt 72,63% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao

năm 2018 và đạt 33,02% so với cùng kỳ năm trước.

3. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP: Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP đạt 52,01% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 và đạt 406,22% so với cùng kỳ năm trước. *h*

(Chi tiết theo biểu số 59, 60, 61/CK-NSNN đính kèm)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Đăng trên trang thông tin điện tử Sở TC;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở (tin học);
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trường

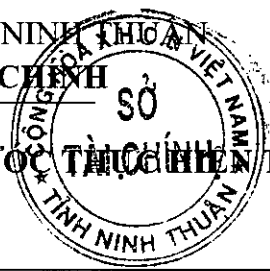


CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1			
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.300.000	2.038.870	88,65%	123,37%
I	Thu cân đối NSNN	2.300.000	2.038.870	88,65%	123,37%
1	Thu nội địa	2.260.000	1.857.411	82,19%	113,86%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	40.000	181.004	452,51%	844,87%
4	Thu viện trợ		455		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NSDP	5.030.802	3.236.404	64,33%	119,25%
I	Chi cân đối NSDP	3.320.819	2.347.016	70,68%	94,06%
1	Chi đầu tư phát triển	467.380	319.104	68,28%	115,84%
2	Chi thường xuyên	2.783.786	2.026.912	72,81%	94,14%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.100	0	0,00%	0,00%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100,00%	100,00%
5	Dự phòng ngân sách	67.553	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1.709.983	889.388	52,01%	406,22%
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP	57.000		0,00%	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	93.000	68.500	73,66%	

ƯỚC TÍNH HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.300.000	2.038.870	88,65%	123,37%
I	Thu nội địa	2.260.000	1.857.411	82,19%	113,86%
1	Thu từ khu vực DNNN	814.000	650.092	79,86%	130,70%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	160.000	94.294	58,93%	86,11%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	315.000	272.977	86,66%	125,40%
4	Thuế thu nhập cá nhân	110.000	83.062	75,51%	110,21%
5	Thuế bảo vệ môi trường	230.000	192.979	83,90%	116,24%
6	Lệ phí trước bạ	72.000	62.198	86,39%	182,67%
7	Các loại phí, lệ phí	48.000	37.286	77,68%	69,02%
8	Các khoản thu về nhà, đất	353.000	327.381	92,74%	94,26%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	83	100,00%	1185,71%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000	2.195	219,50%	144,12%
-	Thu tiền sử dụng đất	325.000	248.560	76,48%	97,50%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	27.000	62.060	229,85%	91,22%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	14.483	100,00%	1088,13%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	12.000	15.808	131,73%	73,56%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	0	5.929	100,00%	100,00%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	70.000	69.514	99,31%	142,99%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	7.740	2.474	31,96%	38,84%
13	Thu khác ngân sách	68.260	43.417	63,61%	81,27%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu	40.000	181.004		
1	Tổng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	40.000	199.935	499,84%	933,23%
-	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu		194.462		
-	Thuế xuất khẩu				
-	Thuế nhập khẩu		5.464		
-	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu				
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu		5		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
-	Thu khác		4		
2	Hoàn thuế GTGT		18.931		
IV	Thu viện trợ		455		
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.733.060	1.424.734	82,21%	88,50%
1	Từ các khoản thu phân chia	1.359.300	1.085.075	79,83%	121,67%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	373.760	339.659	90,88%	47,31%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM 2018	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1			
	TỔNG CHI NSDP	5.030.802	3.236.404	64,33%	119,25%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	3.320.819	2.347.016	70,68%	94,06%
I	Chi đầu tư phát triển	467.380	319.104	68,28%	115,84%
1	Chi đầu tư cho các dự án	467.380	319.104	68,28%	117,98%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	2.783.786	2.026.912	72,81%	94,14%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.254.882	816.888	65,10%	104,43%
2	Chi khoa học và công nghệ	15.912	20.788	130,64%	125,28%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	251.590	168.681	67,05%	123,86%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	31.083	19.671	63,29%	78,26%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	13.831	10.861	78,53%	102,88%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	11.785	9.746	82,70%	95,37%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	61.850	39.918	64,54%	64,28%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	280.304	247.379	88,25%	105,21%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	670.868	497.144	74,10%	97,68%
10	Chi bảo đảm xã hội	135.055	98.087	72,63%	33,02%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.100		0,00%	0,00%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100,00%	100,00%

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM 2018	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1			
V	Dự phòng ngân sách	67.553		0,00%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.709.983	889.388	52,01%	406,22%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	112.520	60.157	53,46%	136,35%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.231.898	607.593	49,32%	348,10%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	365.565	221.638	60,63%	